

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ B  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-4-2022  
V/v: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ng Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Đức H
- Ông Nguyễn Thanh Minh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, khu phố G, phường K, thị xã B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Phạm Kim H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, khu phố T, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L trình bày:

Chị L và anh H sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn ngày 23/3/2017 tại Ủy ban nhân dân phường An Lộc, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Sau khi hết hôn chị L và anh H chuyển về chung sống với nhau tại tổ 03, khu phố G, phường K, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, có nhiều quan điểm không thống nhất trong vấn đề làm ăn kinh tế, anh H lại hay đi làm xa, dẫn đến rạn nứt hạnh phúc, anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Chị L thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên làm đơn xin ly hôn với anh Phạm Thanh H.

Quá trình chung sống chị L và anh H có 01 con chung tên Phạm Bảo Ng, sinh ngày 14/10/2017. Từ khi chị L và anh H sống ly thân, cháu Ng do chị L chăm

sóc và nuôi dưỡng đến nay, sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Thanh H vắng mặt.*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đại hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập anh H lên làm việc, viết bản tự khai ý kiến, nguyện vọng của mình để làm cơ sở giải quyết vụ án nhưng anh H không trực tiếp có mặt tại Tòa, mà chỉ nhờ người thân chuyển bản tự khai và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt lên Tòa án. Tại bản tự khai ngày 27/12/2021, anh H trình bày: “Do có mâu thuẫn trong hôn nhân: Không có tiếng nói chung, không thống nhất trong vấn đề làm ăn kinh tế, trong cuộc sống không được hòa hợp, nên vợ chồng tôi đã sống ly thân khoảng 03 năm. Nay vợ tôi xin ly hôn tôi đồng ý. Về con chung: Sau khi ly hôn tôi đồng ý để cho cô Trần Thị Mỹ L được quyền trực tiếp nuôi con Phạm Bảo Ng, sinh ngày 14/10/2017, đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do điều kiện hoàn cảnh tôi thường xuyên phải đi làm xa, không thường xuyên có mặt ở nhà, nên tôi không thể tham gia các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải của Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi”.

Đồng thời, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh H tham gia các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh H không tham gia, không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 17/12/2021, tại tổ 03, khu phố G, phường K và khu phố T, phường A, thị xã B, xác định: Trước đây, chị L và anh H cùng cư trú, sinh sống với nhau tại địa chỉ tổ 03, khu phố G, phường K, quá trình chung sống chị L và anh H có 01 người con chung, khoảng từ năm 2018, anh H không còn sinh sống cùng chị L mà đã về sinh sống với bố mẹ ruột tại tổ 02, khu phố T, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước và thường xuyên đi làm công trình thỉnh thoảng mới về thăm nhà, sống ly thân với chị L cho đến nay. Từ thời điểm anh H và chị L không còn chung sống, con chung của anh chị do chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, cần chú ý đến vấn đề cần lập biên bản giao nhận tài liệu chứng cứ từ đương sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn, giao con chung tên Phạm Bảo Ng, sinh ngày 14/10/2017 cho chị Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Thanh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 02, khu phố T, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Anh Phạm Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Phạm Thanh H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2017 tại Ủy ban nhân dân phường An Lộc, thị xã B, tỉnh Bình Phước, theo đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị L và anh H là hợp pháp, đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, chị Trần Thị Mỹ L và anh Phạm Thanh H kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống anh, chị bất đồng quan điểm không còn thương yêu nhau, quan tâm, trách nhiệm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân từ 2018 đến nay, nay chị L không muốn hàn gắn gia đình mà yêu cầu ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mỹ L, cho chị Trần Thị Mỹ L ly hôn với anh Phạm Thanh H.

[3] Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Mỹ L có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Bảo Ng, sinh ngày 14/10/2017, nhận thấy từ khi chị L và anh H ly thân, cháu Ng sống chung với chị L và được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay, chị L có công việc và có thu nhập ổn định, xét quyền lợi chính đáng về mọi mặt của con, cháu Bảo Ng là con gái chị Trần Thị Mỹ L nuôi dưỡng là phù hợp hơn anh Phạm Thanh H và phù hợp theo quy định của pháp luật tại các Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Phạm Bảo Ng, sinh ngày 14/10/2017 cho chị Trần Thị Mỹ L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Mỹ L. Chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn với anh Phạm Thanh H.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Bảo Ng, sinh ngày 14/10/2017 cho chị Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Thanh H được quyền thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

*Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.*

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003961 ngày 01/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Phước.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND T Bình Phước;
- VKSND TX B;
- Các đương sự;
- CCTHADS TX B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ng Mai Phương**